

EVALUATION OF CHANGES IN EFFECTIVE COMMUNICATION CRITERIA BASED ON THE AIDET MODEL AMONG NURSING STUDENTS OF THANG LONG UNIVERSITY AT CLINICAL SITES IN THE ACADEMIC YEAR 2024-2025

Nguyen Thi Thuy Trang^{1*}, Vu Ngoc Vuong², Le Duc Sang¹, Do Quang Tuyen¹

¹Thang Long University - Nghiem Xuan Yem street, Dinh Cong ward, Hanoi, Vietnam

²Huu Nghi Hospital - 1 Tran Khanh Du, Hai Ba Trung ward, Hanoi, Vietnam

Received: 23/7/2025

Revised: 02/8/2025; Accepted: 07/9/2025

ABSTRACT

Objective: To assess the changes in effective communication criteria among nursing students of Thang Long University before and after a training intervention based on the AIDET model.

Subjects and methods: A one-group pretest-posttest quasi-experimental study was conducted on second and third-year nursing students who had completed the physical assessment course and were undertaking clinical practice at hospitals from August 2024 to June 2025. Students were observed by the researchers during communication with patients and assessed using a structured checklist consisting of five AIDET - based criteria: Acknowledge, Introduce, Duration, Explanation, and Thank you. Assessments were performed at two time points: immediately before and after the intervention.

Results: The mean AIDET practice score increased significantly from 4.62 ± 3.26 to 8.61 ± 1.09 , with a statistically significant difference ($p < 0.001$).

Conclusion: The application of the AIDET model significantly improved the communication skills of nursing students in real patient interactions. The proportion of students performing well and the mean scores for AIDET criteria increased markedly after the intervention.

Keywords: Communication practice, AIDET model, nursing students.

*Corresponding author

Email: trang.ntt@thanglong.edu.vn **Phone:** (+84) 964696670 **https://doi.org/10.52163/yhc.v66i5.3115**

SỰ THAY ĐỔI CÁC TIÊU CHÍ VỀ GIAO TIẾP HIỆU QUẢ THEO MÔ HÌNH AIDET TẠI CÁC CƠ SỞ LÂM SÀNG CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG NĂM HỌC 2024-2025

Nguyễn Thị Thùy Trang^{1*}, Vũ Ngọc Vương², Lê Đức Sang¹, Đỗ Quang Tuyền¹

¹Trường Đại học Thăng Long - đường Nghiêm Xuân Yêm, phường Định công, Hà Nội, Việt Nam

²Bệnh viện Hữu Nghị - 1 Trần Khánh Dư, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 23/7/2025

Ngày chỉnh sửa: 02/8/2025; Ngày duyệt đăng: 07/9/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá sự thay đổi các tiêu chí về giao tiếp hiệu quả của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Thăng Long trước và sau can thiệp đào tạo dựa trên mô hình AIDET.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu so sánh trước và sau can thiệp trên cùng nhóm sinh viên điều dưỡng năm thứ hai và ba đã hoàn thành học phần đánh giá thể chất, đang thực hành tại bệnh viện trong thời gian từ tháng 8/2024 đến tháng 6/2025. Đối tượng nghiên cứu được nghiên cứu viên quan sát thực hành giao tiếp với người bệnh và đánh giá dựa trên phiếu khảo sát được thiết kế sẵn gồm 5 tiêu chí theo mô hình AIDET (chào hỏi, giới thiệu, thời gian, giải thích và cảm ơn) tại 2 thời điểm là ngay trước và sau can thiệp.

Kết quả: Điểm trung bình thực hành theo mô hình AIDET của sinh viên tăng từ $4,62 \pm 3,26$ lên $8,61 \pm 1,09$, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$.

Kết luận: Áp dụng mô hình AIDET giúp cải thiện rõ rệt kỹ năng giao tiếp của sinh viên điều dưỡng khi thực hành trên người bệnh. Kết quả cho thấy tỷ lệ thực hiện tốt và điểm trung bình các tiêu chí AIDET đều tăng có ý nghĩa sau can thiệp.

Từ khóa: Thực hành giao tiếp, mô hình AIDET, sinh viên điều dưỡng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăm sóc y tế là một ngành dịch vụ đặc biệt. Sự hài lòng của người bệnh là vấn đề các cơ sở y tế luôn phấn đấu đạt tới mức cao nhất có thể. Để đạt được điều này, giao tiếp đóng vai trò hết sức quan trọng [1].

Đối với sinh viên điều dưỡng, giao tiếp hiệu quả với người bệnh sẽ giúp sinh viên tạo được mối quan hệ tốt với người bệnh, từ đó sinh viên sẽ có cơ hội thuận lợi thu thập thông tin, thực hiện thăm khám và kỹ thuật điều dưỡng trực tiếp trên người bệnh, đồng thời thực hiện được các mục tiêu học tập khác trên người bệnh. Tại Trường Đại học Thăng Long, từ năm thứ 2 sinh viên điều dưỡng bắt đầu học các học phần thực hành tại các cơ sở y tế ở nội thành Hà Nội.

Theo Đào Văn Long và cộng sự, ở Việt Nam đa số sinh viên y khoa mới ra trường có thực hành giao tiếp chưa tốt [2].

Mô hình AIDET là một phương pháp giao tiếp chuẩn trong ngành y tế, được viết tắt từ các từ tiếng Anh: Acknowledge (chào hỏi), Introduction (giới thiệu), Duration (thời gian), Explanation (giải thích), và Thanks (cảm ơn). Mô hình này giúp nhân viên y tế xây

dựng mối quan hệ tốt với bệnh nhân, cung cấp thông tin rõ ràng và tạo sự tin tưởng, từ đó nâng cao sự hài lòng của người bệnh. Mô hình AIDET đã được áp dụng thực hành dựa trên bằng chứng ở quốc tế nói chung và triển khai phổ cập ở tất cả các bệnh viện trong nước nói riêng. Đây là mô hình giao tiếp đơn giản, dễ nhớ, dễ thực hiện và mang lại hiệu quả tốt trong giao tiếp. Vì vậy việc học tập và thực hành giao tiếp theo mô hình AIDET tại các cơ sở đào tạo là hết sức cần thiết [3].

Trường Đại học Thăng Long là cơ sở ngoài công lập đào tạo hàng trăm điều dưỡng viên mỗi năm. Nhằm tăng chất lượng điều dưỡng, vấn đề đặt ra của trường là làm thế nào để có thể tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng nói riêng và xã hội nói chung. Một trong những yêu cầu đối với nhân lực điều dưỡng viên là kỹ năng giao tiếp tốt. Để làm được điều này, nhà trường cần thiết kế được kế hoạch giảng dạy nội dung kỹ năng giao tiếp phù hợp với thực tế, đáp ứng được yêu cầu của các cơ sở y tế lâm sàng. Tại Trường Đại học Thăng Long, chưa có nghiên cứu nào về lĩnh vực giao tiếp của sinh viên điều dưỡng và người bệnh. Câu hỏi chúng tôi đặt ra là: tập huấn mô

*Tác giả liên hệ

hình AIDET có thay đổi thực hành giao tiếp giữa sinh viên điều dưỡng và người bệnh không? Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài “Sự thay đổi các tiêu chí về giao tiếp hiệu quả theo mô hình AIDET tại các cơ sở lâm sàng của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Thăng Long năm học 2024-2025” với mục tiêu: đánh giá sự thay đổi các tiêu chí về giao tiếp hiệu quả của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Thăng Long trước và sau can thiệp đào tạo dựa trên mô hình AIDET.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Can thiệp so sánh trước - sau trên cùng đối tượng.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện tại Bộ môn Điều dưỡng, Trường Đại học Thăng Long từ tháng 8/2024 đến tháng 6/2025.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên điều dưỡng năm thứ 2, 3 của Trường Đại học Thăng Long.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: sinh viên điều dưỡng năm thứ 2, 3 đã hoàn thành học phần đánh giá thể chất; đang học thực hành tại bệnh viện.

- Tiêu chuẩn loại trừ: sinh viên hạn chế khả năng nghe và nói; sinh viên đang trong quá trình điều trị các vấn đề về sức khỏe tâm thần; sinh viên từ chối tham gia nghiên cứu; sinh viên bỏ học/dừng tham gia nghiên cứu giữa chừng.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

Chọn toàn bộ 82 sinh viên đủ tiêu chuẩn trong thời gian nghiên cứu.

2.5. Biến số nghiên cứu

- Phần A: thông tin chung của đối tượng nghiên cứu (giới tính, năm học, tính cách cá nhân, môn học đang thực tập, thái độ đối với tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp, sự yêu thích với ngành nghề điều dưỡng).

- Phần B: 6 biến số về hình ảnh của sinh viên (đầu tóc, quần áo, trang phục, dép đi, nét mặt và tông giọng).

- Phần C: 5 tiêu chí của AIDET (chào hỏi, giới thiệu, thời gian, giải thích và cảm ơn).

2.6. Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

- Công cụ: được nhóm nghiên cứu thiết kế dựa trên kinh nghiệm thực hành lâm sàng, tổng quan tài liệu, hướng dẫn thực hành giao tiếp giữa nhân viên y tế và người bệnh theo AIDET của Bộ Y tế [3]. Bộ công cụ đã được nghiên cứu thử nghiệm trên 20 sinh viên điều dưỡng (không tính vào cỡ mẫu nghiên cứu) và phân tích độ tin cậy với chỉ số Cronbach's alpha > 0,7.

- Kỹ thuật thu thập số liệu: phỏng vấn phần A và quan sát đánh giá hành vi phần B và C tại 2 thời điểm ngay trước buổi can thiệp và sau buổi can thiệp.

- Nội dung can thiệp: nhóm can thiệp gồm 2 lớp (26 sinh viên năm 2 và 56 sinh viên năm 3) được tập huấn 60 phút lúc 11 giờ thứ Sáu tuần đầu của học phần sinh viên đang thực hành, mỗi lớp có 3 giảng viên; nội dung gồm 20 phút lý thuyết (1 giảng viên giới thiệu mô hình AIDET: khái niệm, nội dung, câu mẫu và chiếu video minh họa từ Bệnh viện Quốc tế Hoàn Mỹ) và 40 phút thực hành: sinh viên chia 3 nhóm (10-18 sinh viên/nhóm), mỗi giảng viên phụ trách một nhóm, thực hành theo cặp các tình huống giao tiếp (đo các dấu hiệu sinh tồn, tiêm truyền, khai thác tiền sử/bệnh sử...) đổi vai 4 lần, sau đó từng nhóm thực hành mẫu để cả lớp quan sát, nhận xét và được giảng viên chỉnh sửa nhằm bảo đảm giao tiếp theo mô hình AIDET.

- Tiêu chí đánh giá: mô hình AIDET gồm 5 tiêu chí, mỗi tiêu chí được đánh giá 3 mức: 0 (không thực hiện), 1 (có thực hiện nhưng chưa tốt), 2 (thực hiện tốt). Tổng điểm mô hình AIDET dao động từ 0-10 điểm được chia làm 3 mức: 0-4 điểm (không thực hiện), 5-7 điểm (có thực hiện nhưng chưa tốt), 8-10 điểm (thực hiện tốt).

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Các số liệu sau khi thu thập, được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm SPSS 16.0.

- Thống kê mô tả: lập bảng phân bố tần số của các biến số.

- Thống kê phân tích: kiểm định trung bình trước - sau can thiệp.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng Đề cương đề tài cơ sở Trường Đại học Thăng Long năm 2024.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Phân bố sinh viên theo đặc điểm chung (n = 82)

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	10	12,2
	Nữ	72	87,8
Sinh viên năm thứ	2	26	31,7
	3	56	68,3
Môn thực hành	Thực hành nội khoa 1	29	35,4
	Thực hành truyền nhiễm	30	36,6
	Thực hành hồi sức cấp cứu	23	28,0

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Xếp loại học tập năm 1	Giỏi (≥ 8 điểm)	3	3,7
	Khá (7 đến dưới 8 điểm)	42	51,2
	Trung bình (< 7 điểm)	37	45,1
Tính cách cá nhân	Hướng nội	60	73,2
	Hướng ngoại	22	26,8
Nhận thức vai trò của giao tiếp trong thực hành y khoa	Có	82	100,0
	Không	0	0,0
Sự yêu thích với ngành điều dưỡng	Có	70	85,4
	Không	12	14,6
Số môn đã được thực hành	Lần đầu tiên	0	0
	1 môn	16	19,5
	2 môn trở lên	66	80,5
Thời gian học tập trung bình 1 ngày	< 8 giờ	27	32,0
	≥ 8 giờ	55	67,1

Trong 82 sinh viên, nữ chiếm đa số (87,8%). Sinh viên năm 3 nhiều hơn năm 2 (68,3% so với 31,7%). 3 môn thực hành phân bố khá đồng đều. Học lực chủ yếu mức khá (51,2%), giỏi ít nhất (3,7%). Đa số có tính cách hướng nội (73,2%). Tất cả đều nhận thức vai trò giao tiếp trong thực hành (100%). 85,4% yêu thích ngành điều dưỡng. Phần lớn đã thực hành từ ≥ 2 môn (80,5%). Thời gian học tập trung bình ≥ 8 giờ/ngày chiếm 67,1%.

Bảng 2. Phân bố sinh viên theo mức độ đạt về hình ảnh trước và sau can thiệp ($n = 82$)

Tiêu chí hình ảnh	Trước can thiệp	Sau can thiệp
Đầu tóc buộc, cặp gọn gàng	81 (98,8%)	81 (98,8%)
Biển tên đeo đầy đủ	78 (95,1%)	81 (98,8%)
Trang phục đúng quy định	80 (97,6%)	82 (100%)
Dép đi đúng quy định	81 (98,8%)	82 (100%)
Nét mặt tươi cười, tạo cảm giác thân thiện	70 (85,4%)	82 (100%)
Tông giọng, tốc độ nói phù hợp	73 (89,0%)	82 (100%)

Trước can thiệp, hầu hết tiêu chí hình ảnh đều đạt cao (89,0-98,8%), thấp nhất là “tông giọng, tốc độ nói phù hợp” (89,0%) và “nét mặt tươi cười...” (85,4%). Sau can thiệp, tất cả các tiêu chí đều đạt 100%, trừ “đầu tóc buộc, cặp gọn gàng” và “biển tên đeo đầy đủ” vẫn giữ 98,8%.

Bảng 3. Thực hành giao tiếp theo mô hình AIDET trước và sau can thiệp của sinh viên ($n = 82$)

Tiêu chí AIDET	Trước can thiệp			Sau can thiệp		
	Không thực hiện	Có thực hiện nhưng chưa tốt	Thực hiện tốt	Không thực hiện	Có thực hiện nhưng chưa tốt	Thực hiện tốt
Chào hỏi	22 (26,8%)	35 (42,7%)	25 (30,5%)	0	15 (18,3%)	67 (81,7%)
Giới thiệu	39 (47,6%)	26 (31,7%)	17 (20,7%)	0	43 (52,4%)	39 (47,6%)
Thời gian	45 (54,9%)	20 (24,4%)	17 (20,7%)	0	33 (40,2%)	49 (59,8%)
Giải thích	24 (29,3%)	28 (34,1%)	30 (36,6%)	0	18 (22,0%)	64 (78,0%)
Cảm ơn	30 (36,6%)	12 (14,6%)	40 (48,8%)	1 (1,2%)	3 (3,7%)	78 (95,1%)
Đánh giá chung	38 (46,3%)	23 (28,0%)	21 (25,6%)	0	11 (13,4%)	71 (86,6%)

Trước can thiệp, tỷ lệ thực hiện tốt từng tiêu chí còn thấp (20,7-36,6%), đánh giá chung chỉ đạt 25,6%, trong khi không thực hiện chiếm 26,8-59,4% (đánh giá chung 46,3%). Sau can thiệp, hầu như không còn nhóm “không thực hiện” (0%), tỷ lệ thực hiện tốt tăng mạnh dao động từ 47,6- 95,1%; đánh giá chung thực hiện tốt đạt 86,6%.

Bảng 4. Sự thay đổi các tiêu chí theo mô hình AIDET trước và sau can thiệp (n = 82)

Tiêu chí AIDET	Trước can thiệp (điểm)	Sau can thiệp (điểm)	p
Chào hỏi	1,04 ± 0,76	1,82 ± 0,39	0,000
Giới thiệu	0,73 ± 0,79	1,48 ± 0,50	0,000
Thời gian	0,66 ± 0,81	1,60 ± 0,49	0,000
Giải thích	1,07 ± 0,81	1,78 ± 0,42	0,000
Cảm ơn	1,12 ± 0,92	1,94 ± 0,29	0,000
Đánh giá chung	4,62 ± 3,26	8,61 ± 1,09	0,000

Điểm trung bình các tiêu chí AIDET đều tăng rõ rệt sau can thiệp, điểm chung tăng từ $4,62 \pm 3,26$ lên $8,61 \pm 1,09$, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,01$.

4. BÀN LUẬN

Hình ảnh của sinh viên

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, sau can thiệp, tỷ lệ sinh viên đạt các tiêu chí hình ảnh chuyên nghiệp đều rất cao (98,8-100%), thể hiện hiệu quả rõ rệt của chương trình tập huấn. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của Lê Thị Dịu và cộng sự (2024) trên đối tượng nhân viên y tế, trong đó sau can thiệp lần 2, tỷ lệ đạt các tiêu chí dao động từ 62,0-92,0%; sau các lần can thiệp tiếp theo (lần 3, lần 4), tỷ lệ này mới đạt mức từ 86-100% [4].

Sự khác biệt có thể đến từ đối tượng nghiên cứu là sinh viên còn đang trong quá trình đào tạo nên có xu hướng tiếp thu và thay đổi nhanh hơn; đồng thời, chương trình can thiệp trong nghiên cứu của chúng tôi được thiết kế ngắn gọn, tập trung và có thực hành mô phỏng ngay tại lớp, giúp sinh viên điều chỉnh hành vi kịp thời. Trong khi đó, nghiên cứu của Lê Thị Dịu và cộng sự cần đến 3-4 lần can thiệp mới đạt được mức cải thiện tương đương, cho thấy sự thay đổi hành vi ở nhân viên y tế đã đi vào thói quen nên cần nhiều thời gian hơn để điều chỉnh.

Sự thay đổi các tiêu chí về giao tiếp hiệu quả theo mô hình AIDET

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy việc áp dụng mô hình AIDET trong giảng dạy kỹ năng giao tiếp đã cải thiện đáng kể năng lực thực hành của sinh viên. Trước can thiệp, tỷ lệ thực hiện tốt các tiêu chí AIDET còn thấp (20,7-36,6%), điểm trung bình chung đạt $4,62 \pm 3,26$; sau can thiệp, tỷ lệ thực hiện tốt tăng lên 47,6-95,1%, điểm trung bình tăng lên $8,61 \pm 1,09$ ($p < 0,01$). Kết quả này phù hợp với xu hướng chung trong các nghiên cứu trước đó tại Việt Nam.

Cụ thể, nghiên cứu của Võ Thị Thùy (2017) cho thấy sau tập huấn, tỷ lệ điều dưỡng thực hành giao tiếp theo mô hình AIDET và mức độ hài lòng của người bệnh đều được cải thiện rõ rệt (từ 23% lên 60%) [5]. Tương tự, Nguyễn Thị Minh Hà (2023) cũng ghi nhận hiệu quả tích cực sau can thiệp: điểm thực hành giao tiếp tăng từ $2,2 \pm 0,4$ lên $6,1 \pm 0,6$; đồng thời mức độ hài lòng của

người bệnh tăng mạnh từ 35% lên 82,5% [6]. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Ánh Nhung (2019) tiến hành so sánh giữa nhóm can thiệp và nhóm chứng cũng cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,001$), trong đó tỷ lệ hài lòng của người bệnh ở nhóm điều dưỡng được tập huấn AIDET cao hơn hẳn (97,4% so với 88,7%) [7].

So với các nghiên cứu trên, nghiên cứu của chúng tôi có đối tượng là sinh viên điều dưỡng, những người chưa có nhiều kinh nghiệm thực hành, nhưng vẫn cho thấy sự tiến bộ rõ rệt chỉ sau một buổi tập huấn ngắn kết hợp lý thuyết và thực hành mô phỏng. Điều này khẳng định rằng việc áp dụng mô hình AIDET không chỉ hiệu quả với nhân viên y tế đang hành nghề mà còn phù hợp và cần thiết trong chương trình đào tạo sinh viên điều dưỡng nhằm hình thành kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp ngay từ sớm.

Hạn chế và giải pháp

Mặc dù nghiên cứu đã cho thấy hiệu quả rõ rệt của mô hình AIDET trong cải thiện kỹ năng giao tiếp của sinh viên điều dưỡng khi thực hành trên người bệnh thực tế, nhưng vẫn tồn tại một số hạn chế. Thứ nhất, đánh giá được thực hiện ngay sau can thiệp, do đó chưa phản ánh được mức độ duy trì hành vi giao tiếp chuyên nghiệp theo thời gian. Thứ hai, nghiên cứu không có nhóm đối chứng, nên chưa thể loại trừ hoàn toàn ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài đến kết quả can thiệp. Thứ ba, quá trình đánh giá chủ yếu dựa vào quan sát của giảng viên mà chưa thu thập ý kiến từ người bệnh, có thể tạo ra thiên lệch chủ quan.

Để khắc phục, các nghiên cứu tiếp theo nên thiết kế theo hướng có nhóm đối chứng và theo dõi dọc để đánh giá hiệu quả lâu dài của can thiệp. Bên cạnh đó, nên kết hợp đa nguồn đánh giá, bao gồm phản hồi từ người bệnh và đồng nghiệp lâm sàng để tăng tính khách quan. Ngoài ra, việc lồng ghép mô hình AIDET vào chương trình đào tạo thực hành lâm sàng chính thức, kèm theo đánh giá định kỳ, sẽ giúp sinh viên duy trì và phát triển kỹ năng giao tiếp một cách bền vững.

5. KẾT LUẬN

Áp dụng mô hình AIDET giúp cải thiện rõ rệt kỹ năng giao tiếp của sinh viên điều dưỡng khi thực hành trên người bệnh. Kết quả cho thấy tỷ lệ thực hiện tốt và điểm trung bình các tiêu chí AIDET đều tăng có ý nghĩa sau can thiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Văn Hiến, Lê Thị Hòa. Giáo trình kỹ năng giao tiếp dành cho cán bộ y tế. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2020.
- [2] Đào Văn Long, Nguyễn Thị Đoàn Hương. Dự án đẩy mạnh huấn luyện kỹ năng trên lâm sàng tại 8 trường/khoa y Việt Nam. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2009.
- [3] Bộ Y tế. Tài liệu hướng dẫn thực hiện giao tiếp, ứng xử của cán bộ y tế, 2015.
- [4] Lê Thị Diệu, Lê Văn Cường, Phạm Văn Bằng, Nguyễn Thị Thùy Trang và cộng sự. Đánh giá hiệu quả giao tiếp của nhân viên y tế khi áp dụng mô hình AIDET tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Định, Thanh Hóa năm 2024. Tạp chí Khoa học Điều dưỡng, 2024, 07 (06): 168-176.
- [5] Võ Thị Thủy. Hiệu quả của chương trình tập huấn giao tiếp của điều dưỡng với mô hình AIDET. Kỷ yếu Hội nghị khoa học Hồi sức cấp cứu và Chống độc Việt Nam, 2017: 3-55.
- [6] Nguyễn Thị Minh Hà. Đánh giá hiệu quả giao tiếp của điều dưỡng sau khi áp dụng mô hình AIDET tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. Tạp chí Y học Việt Nam, 2023, 527 (1): 320-321.
- [7] Nguyễn Thị Ánh Nhung. Hiệu quả can thiệp giao tiếp của điều dưỡng thông qua sự hài lòng của người bệnh. Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh, Chuyên đề Điều dưỡng Kỹ thuật Y học, 2019, tập 23 (5): 272-273.

